

VỀ HỘI THẢO ĐỔI MỚI GIẢNG DẠY NGỮ VĂN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Nguyễn Thành Thi - Trịnh Sâm

Tổng thuật sau đây dựa vào các bài viết đã in (*Đổi mới giảng dạy Ngữ văn ở đại học*, NXB. Đại học Quốc gia TP.HCM, 2003) và các ý kiến phát biểu, thảo luận trong Hội thảo (được tiến hành ngày 29/11/2003 tại trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH


1. Nhiều vấn đề quan yếu đã được đề cập

Các tham luận cho thấy tính chất đa dạng, phong phú và cũng rất thiết thực của nhiều vấn đề khoa học Ngữ Văn đã được bàn bạc. Trong đó có 11 tham luận bàn về *những vấn đề chung* trong đổi mới giảng dạy Ngữ Văn, ở các trường ĐH (như mục tiêu đào tạo, chương trình, giáo trình, phương hướng bồi dưỡng tiềm lực khoa học cho đội ngũ giảng viên, mối quan hệ giữa dạy và học, v.v.); 20 tham luận đề cập đến *những định hướng nội dung, biện pháp đổi mới giảng dạy văn học* (gồm Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lý luận văn học, Phương pháp dạy Văn...); 14 tham luận đề cập đến *những định hướng nội dung, biện pháp đổi mới giảng dạy ngôn ngữ học*; và 7 tham luận bàn đến *những hình thức hoạt động hỗ trợ* cho dạy và học ngữ văn.

Hội thảo

ĐỔI MỚI GIẢNG DẠY NGỮ VĂN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

2003

 NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

Bên cạnh những tham luận mang tính ghi nhận, tổng kết, khái quát của các tác giả **Hoàng Như Mai, Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Đình Chú, Phan Trọng Luận, Phùng Quý Nhâm, Đặng Ngọc Lệ, Nguyễn Thị Hai**,... còn có những tham luận xuất phát từ kinh nghiệm, kiểm nghiệm trong giảng dạy như của các tác giả **Lê Trí Viễn, Nguyễn Đăng Mạnh**,... lại có những tiếng nói xuất phát từ góc nhìn của những người quản lí đào tạo ở khoa ngữ văn của các trường đại học như tham luận của các tác giả **Bùi Mạnh Hùng, Phạm Quốc Ca, Nguyễn Lâm Điền**,... hoặc các ý kiến dựa trên những mô hình, dẫn liệu từ thực nghiệm, thể nghiệm như tham luận của **Nguyễn Thành Thi, Đỗ Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Hồng Nam, Hoàng Minh Đạo**, v.v.

2. Bên cạnh những vấn đề mới, nhiều chủ đề tưởng như đã cũ, đã được cày xới trở lại với thái độ nghiêm túc, với cách tiếp cận hiện đại, nên đã được nhìn nhận sâu sắc, thỏa đáng hơn, được giải quyết một cách căn cơ hơn và thu hút được sự quan tâm đặc biệt trong hội thảo

Đọc gần 70 bản tham luận được chọn đăng trong kỉ yếu, cũng như qua các báo cáo đã trình bày, các ý kiến đã trao đổi, dễ dàng nhận thấy là tất cả ý kiến, dù trực tiếp hay gián tiếp, đều xoay quanh một tư tưởng khoa học cốt lõi, một ước muốn thiết thực là làm sao “đổi mới” để thực sự phát huy một cách đầy đủ – đầy đủ và thực chất – những phẩm chất cần phải được phát huy và tôn trọng ở chủ thể người học tức chủ thể sinh viên đại học. Từ tư tưởng khoa học trung tâm này, có thể hình dung một hệ thống vấn đề như sau:

2.1. Xác định tầm quan trọng của việc bám sát đối tượng và vai trò chủ thể của SV trong quá trình dạy học ngữ văn ở đại học theo yêu cầu đổi mới.

Đặc biệt là sự coi trọng tinh thần, phương pháp tự học, tự nghiên cứu, coi trọng tinh thần hoạt động học tập độc lập của SV. Tư tưởng chủ đạo này đã được thể hiện thống nhất ngay trong những tham luận bàn về những vấn đề rất khái quát, rất cổ điển như *Phát huy tinh thần tự học, khơi dậy hứng thú, tính chủ động của sinh viên trong việc học môn Văn ở trường đại học* (**Nguyễn Văn Hạnh**), *Nâng cao phẩm chất tư duy: cái góc của mọi vấn đề* (**Nguyễn Đình Chú**), *Dạy cho sinh viên tự học và học sáng tạo* (**Phan Trọng Luận**), *Một vài kinh nghiệm dạy Văn ở đại*

học (Nguyễn Đăng Mạnh), Bàn góp về phương pháp giảng dạy Văn và Tiếng Việt ở Đại học Sư phạm (Lê Trí Viễn), Phát huy năng lực chủ động, tích cực của sinh viên trong giờ học Tiếng Việt (Phạm Thị Hòa), Đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở THPT cho sinh viên DHSP theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học (Lê Xuân Soan), v.v.

Tư tưởng khoa học ấy cũng đã thể hiện trong những tham luận bàn đến những vấn đề rất cụ thể và khá mới mẻ như; Phương pháp nghiên cứu "hành động cùng tham gia" với việc dạy - học Văn học dân gian (Hoàng Minh Đạo), Vận dụng hình thức dạy học khám phá và thảo luận nhóm vào dạy học Văn ở trường đại học (Nguyễn Thị Hồng Nam), Phương pháp nêu vấn đề là phương pháp dạy học tích cực (Bùi Minh Đức), Dạy học đối thoại trong môn Văn (Đỗ Huy Quang), v.v.

2.2. Nhưng cần phải hiểu bản chất của yêu cầu đổi mới như thế nào? Đổi mới phương pháp hay nội dung, đổi mới một số thủ pháp sư phạm hay toàn bộ quá trình tổ chức hoạt động dạy học Ngữ Văn ở trường đại học? Nhiều đại biểu cho rằng phải bắt đầu từ những cái đáng phải bắt đầu này, như là cái gốc, cái điểm khởi đầu cho tất cả. Rất đáng chú ý là các luận điểm của tác giả **Lê Ngọc Trà** (Có hay không một phương pháp dạy Văn ở đại học?), **Cao Xuân Hạo** (Sách dạy Tiếng Việt và tiếng Việt thật), **Hồng Dân** (Mấy luận điểm chính khi xác định phương pháp giảng dạy khoa học Ngữ Văn trong trường đại học),... Nhiều đại biểu cũng quan tâm đến yêu cầu cập nhật hóa, hay đổi mới nội dung chương trình dạy học ngữ văn ở đại học trong tình hình mới, chẳng hạn, **Phạm Thị Phương** (Văn học Nga - Xô-viết trong nhà trường trước nhu cầu đổi mới), **Trần Đình Sử** (Từ việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy Ngữ Văn PTH, nghĩ đến việc đổi mới phương pháp giảng dạy Văn ở đại học), **Đỗ Ngọc Thống** (Chương trình Ngữ Văn THPT mới với nội dung đào tạo sinh viên đại học sư phạm ngành Ngữ Văn), **Đoàn Thu Vân** (Đổi mới giảng dạy - yêu cầu và thực tiễn)..v.v...

Ngoài ra, cũng có nhiều đại biểu đi sâu vào một vài khía cạnh, vấn đề cụ thể thuộc về phương pháp dạy học, như quan niệm và cách thức sử dụng phương pháp thuyết giảng truyền thống trong giảng dạy ngữ văn ở đại học trong tình hình hiện nay như thế nào (**Phạm Quang Trung, Hoài Thanh, Phan Hữu Thu...**); việc thiết kế hệ thống bài tập thực hành như thế nào cho thực sự ích dụng (**Dư Ngọc Ngân, Hoàng Thị**

Văn...); hoặc, việc dạy cho sinh viên học, viết chữ Hán (**Đoàn Ánh Loan**), đọc văn và phân tích tác phẩm (**Nguyễn Thị Hồng Hà**, **Vũ Thị Kim Oanh**), từ kinh nghiệm đề xuất việc dạy các phân môn ngôn ngữ học sao cho có hiệu quả (**Trịnh Sâm**, **Trần Hoàng**), v.v.

2.3. Cùng với việc quan tâm đến việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, Hội thảo lần này cũng có nhiều tham luận bàn bạc một cách nghiêm túc, công phu, từ đó đề xuất ý kiến về việc đổi mới cách thức đánh giá và sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại. Đó là các báo cáo vừa có tính lí luận, vừa có tính ứng dụng thực tiễn và đã được kiểm nghiệm về căn bản qua thực tiễn như *Trắc nghiệm khách quan – tiềm năng và thử nghiệm* (**Nguyễn Thành Thi**), *Đổi mới cách kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong dạy học bộ môn Phương pháp dạy học Văn ở các trường Sư phạm* (**Hoàng Thị Mai**); *Giảng dạy Ngữ Văn với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin* (**Trần Ngọc Thêm**), *Đổi mới phương pháp giảng dạy với sự hỗ trợ của máy tính* (**Nguyễn Mạnh Cường**), ...

Riêng tham luận *Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên – vấn đề sống còn của Trường đại học Sư phạm tp. Hồ Chí Minh* (**Bùi Mạnh Hùng**), như cái tên của nó, đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên trong tình hình hiện nay.

3. Mấy nét mới nổi bật qua Hội thảo

3.1. Nét mới nổi bật dễ thấy trước hết là các tham luận, các ý kiến xuất phát từ nhiều chỗ đứng khác nhau nhưng tất cả đều muốn khơi sâu bản thể của vấn đề đổi mới giảng dạy Ngữ Văn ở trường đại học với nhiều khía cạnh, nhiều quan hệ khác nhau.

Theo đó, nhiều mối quan hệ, nhiều tương quan so sánh được chú ý bàn bạc khá kĩ. Chẳng hạn: sự khác biệt giữa giảng dạy ngữ văn ở đại học KHXH và NV và ở ĐHSPTP (**Lê Ngọc Trà**), quan hệ giữa dạy và học qua tham luận *Dạy và học – mối quan hệ thống nhất trong quá trình đào tạo ở bậc đại học (nhìn từ các môn học Ngữ Văn)*– (**Hoàng Tất Thắng**); quan hệ giữa dạy ngữ và văn qua tham luận *Dạy học Văn gắn liền với dạy học Ngữ* (**Vũ Thị Ân**); quan hệ giữa dạy học văn ở trường phổ thông và ở trường đại học qua các tham luận của **Trần Đình Sử**, **Đỗ Ngọc Thống**; và đặc biệt là tham luận *Áp dụng phương pháp dạy học phân môn Tiếng Việt theo nguyên tắc tích hợp* (**Đỗ Thị Kim Liên**)...; quan hệ giữa chính khóa và ngoại khóa, hoạt động dạy học và hoạt động hỗ trợ

(Lê Thu Yến, Nguyễn Bích Thúy, Hoàng thị Thuận...); những vấn đề “thao tác” hay “kĩ thuật” sư phạm rất cụ thể như dạy cách đặt câu hỏi cho SV sư phạm (Trần Kim Oanh, Phan Thị Minh Thúy),... Tuy vậy, điều đáng quý hơn nữa là các tham luận trong khi bàn rộng về *diện*, thì cũng hội tụ lại ở một số *điểm* then chốt; một mặt chú ý đúng mực đến những vấn đề nguyên tắc, nguyên lí nhưng mặt khác cũng áp sát những vấn đề cụ thể.

3.2. Nét mới thứ hai là rất nhiều báo cáo mang tính chất thực nghiệm, thể nghiệm, tính chất ấy bộc lộ ở ý thức đem lí luận kiểm nghiệm trong thực tiễn, lấy kinh nghiệm làm điểm tựa cho lí luận, nâng kinh nghiệm, thể nghiệm thành các tiền đề lí luận của khá nhiều tác giả. Như vậy cũng có nghĩa là, đã đến lúc, để có thể mang đến cho hội thảo một luận điểm, một ý kiến có chất lượng, có ích – dù chỉ là đóng góp nhỏ – chúng ta nhận thức sâu sắc rằng, không thể chỉ nói chung chung về những chuyện to tát, hoặc chỉ nói lí thuyết suông, hoặc chỉ dừng lại chỗ tổng thuật dăm ba điều đọc được từ các sách nước ngoài mà không chú ý gì đến việc làm sao vận dụng phù hợp vào đối tượng, hoàn cảnh đặc thù của nước mình, trường mình, khoa mình; hoặc chỉ đưa ra những lời khuyên vô thưởng vô phạt kiểu “nên làm thế này...”, “cần phải đổi mới thế kia...”. Qua chất lượng của nhiều bài viết, chúng ta có thể thấy nhiều tham luận trong Hội thảo này là kết quả suy nghĩ, thể nghiệm được đúc kết từ những trăn trở, từ những lao động vất vả của nhiều tác giả trong suốt nhiều năm trực tiếp giảng dạy, và nghiên cứu, những số liệu, dẫn liệu được sử dụng trong các tham luận đó là có độ tin cậy, thuyết phục cao. Hội thảo rất trân trọng và cảm kích trước những cách làm việc cần mẫn như thế.

4. Những điểm có “tính vấn đề” cần được tiếp tục suy nghĩ, nghiên cứu sau hội thảo

Qua Hội thảo này, bên cạnh những điểm dễ dàng đi đến thống nhất hay nhất trí mà nhiều tham luận đã đề xuất, như chúng tôi vừa lược thuật trên đây, cũng còn có nhiều điểm cần được tiếp tục suy nghĩ, nghiên cứu và bàn bạc thêm. và nhất là cần sớm điều chỉnh để áp dụng, nhằm hiện thực hóa yêu cầu *đổi mới*. Cụ thể là:

4.1. Sớm điều chỉnh chương trình, nhất là chương trình Ngũ Văn ở các trường ĐHSPTP;

4.2. Sớm bắt tay vào viết giáo trình mới (có thể lúc đầu chỉ là giáo trình nội bộ) theo phương pháp truyền thống và phương pháp hiện đại phù hợp, thích ứng với việc ứng dụng công nghệ thông tin;

4.3. Tiếp tục cải tiến, thể chế hóa việc quản lí, đánh giá chất lượng học tập của sinh viên và cả của các giảng viên Ngữ Văn như thế nào; phối hợp các hình thức kiểm tra, thi, thực hành nghiên cứu như thế nào đối với sinh viên để đánh giá đúng sát thực lực của họ?

4.4. Rất nhiều tham luận gửi đến cho Hội thảo này lấy nhan đề theo cùng một kiểu: “mấy suy nghĩ về...”, “mấy ý kiến về...”, vậy bằng cách nào để biến “suy nghĩ”, “ý kiến” ấy thành thủ pháp thực tiễn, thành mô hình đào tạo?

4.5. *Đổi mới giảng dạy ngữ văn ở trường đại học* chỉ là một yếu tố trong một phức thể. Trong đó không thể không nhắc đến đổi mới đào tạo, đến cơ sở vật chất dành cho đào tạo, đến đời sống của người giảng viên. Quả nhiên, những vấn đề ấy vượt ra ngoài tầm giải quyết của hội thảo này.

Cuối cùng, xin được phép dẫn lại ý của Lê Ngọc Trà – tác giả tham luận *Có hay không một phương pháp dạy văn ở đại học* – khi ông lưu ý về yêu cầu cải tiến giảng dạy ngữ văn ở đại học nói chung và đại học sư phạm nói riêng:

“Cải tiến phương pháp dạy Ngữ Văn ở đại học thực chất và chủ yếu là nâng cao tính đại học của việc giảng dạy... chỉ ra sự khác biệt giữa *dạy Ngữ Văn ở đại học* và *dạy Ngữ Văn ở phổ thông*...”; “[...] ở đại học dạy Ngữ Văn cũng có dạy người, nhưng cái chính vẫn là dạy sao cho người học có thể đi dạy lại người khác, mà người khác đây lại không phải là người lớn, sinh viên đại học mà là học sinh phổ thông ...”.